

Liên Chiêu, ngày 28 tháng 10 năm 2021

Số: 77/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 249/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Hồng T, sinh năm 1979; Địa chỉ: Số X, đường Y, phường B, quận L, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông Cao Văn H, sinh năm 1977; Địa chỉ: Số X, đường Y, phường B, quận L, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Huỳnh Thị Hồng T và ông Cao Văn H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Hồng T và ông Cao Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Huỳnh Thị Hồng T và ông Cao Văn H xác định ông bà có 04 (bốn) người con chung là Cao Kỳ D, sinh ngày 11/3/2002; Cao Ánh K, sinh ngày 18/8/2003; Cao Thành B, sinh ngày 11/8/2007 và Cao Thiên N, sinh ngày 02/7/2016.

Ly hôn, bà T và ông H thống nhất thỏa thuận giao 02 con chung là cho Cao Thành B, sinh ngày 11/8/2007 và Cao Thiên N, sinh ngày 02/7/2016 cho bà Huỳnh

Thị Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành, ông Cao Văn H cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 5.000.000đ (Năm triệu đồng) (mỗi con là 2.500.000đ/tháng) cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành. Thời gian cấp dưỡng nuôi con bắt đầu từ tháng 11 năm 2021 và vào ngày 25 hàng tháng.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu mà người thi hành án không thi hành thì phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Đối với hai con là Cao Kỳ D, sinh ngày 11/3/2002 và Cao Ánh K, sinh ngày 18/8/2003 đã trưởng thành nên không đề cập đến.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Thị Hồng T và ông Cao Văn H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con: 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) bà Huỳnh Thị Hồng T tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà đã nộp theo biên lai thu số 0009695 ngày 14/7/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Liên Chiểu;
- THADS Q. Liên Chiểu;
- UBND phường B;
- (nơi cấp GCNKH-số 193 ngày 16/11/2001)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

DƯƠNG THỊ THÁI